

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (84 -)/DA21YKC

CBGD: Nguyễn Quang Hùng (00589)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

11 / 5 / 2023

Phòng thi: 071.10.8

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	116021166	Phùng Thanh	Phong	22/09/2001	Nam	<u>6,0</u>	<u>6,3</u>	<u>6,2</u>	<u>007</u>	<u>Phong</u>		
2	116021372	Trần Văn	Lý	09/03/1989	Nam	<u>6,8</u>	<u>6,8</u>	<u>6,8</u>	<u>008</u>	<u>Trần Văn Lý</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 02

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 02

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 02

Tổng số tờ: 02

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 17 tháng 5 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thanh Thanh

Cán bộ ghi điểm: Phạm Văn Lâm

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (84 -)/DA21YKD

CBGD: Nguyễn Quang Hùng (00589)

Hình thức đánh giá: Thực nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....11...../.....5...../.....2023

Phòng thi:.....071.108.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	116021010	Lê Tông	05/06/2003	Nam	6,8	5,3	6,1	001	<i>[Signature]</i>		
2	116021057	Trần Yến Nhi	05/04/2002	Nữ	7,2	6,8	7,0	002	<i>[Signature]</i>		6,8
3	116021080	Hà Hiếu Minh	22/09/2003	Nam	6,8	7,3	7,1	003	<i>[Signature]</i>		
4	116021101	Nguyễn Thành Dĩ	14/04/2003	Nam	6,5	7,5	7,0	004	<i>[Signature]</i>		
5	116021112	Phạm Thị Phương Thùy	01/02/2003	Nữ	9,7	6,8	8,3	005	<i>[Signature]</i>		
6	116021131	Bùi Hữu Nghị	20/05/2003	Nam	9,7	7,3	8,5	006	<i>[Signature]</i>		
7	116021133	Trịnh Nguyễn Như	22/04/2003	Nữ	9,3	7,5	8,4	007	<i>[Signature]</i>		
8	116021134	Nguyễn Hồ Trúc Quỳnh	27/05/2003	Nữ	9,7	6,8	8,3	008	<i>[Signature]</i>		
9	116021135	Huỳnh Minh Thuận	11/09/2003	Nam	9,3	6,5	7,9	009	<i>[Signature]</i>		6,5
10	116021139	Nguyễn Chung Kiệt	25/02/2003	Nam	9,7	7,3	8,5	010	<i>[Signature]</i>		
11	116021156	Lâm Thúy Liễu	13/11/2003	Nữ	9,3	7,5	8,4	011	<i>[Signature]</i>		
12	116021162	Trần Lương Khả Vỹ	13/11/2003	Nam	8,6	6,0	7,3	012	<i>[Signature]</i>		
13	116021175	Huỳnh Thái Minh	07/09/2003	Nam	6,5	7,0	6,8	013	<i>[Signature]</i>		7,0
14	116021179	Lê Minh Thư	04/01/2003	Nữ	9,3	7,0	8,2	014	<i>[Signature]</i>		
15	116021191	Lê Thị Cẩm Nhung	08/12/2003	Nữ	9,2	7,25	8,3	015	<i>[Signature]</i>		
16	116021201	Kim Thị Ngọc Thoa	13/09/2002	Nữ	8,3	6,3	7,3	016	<i>[Signature]</i>		
17	116021206	Trần Nhật Quang	10/11/2003	Nam	9,3	5,8	7,6	017	<i>[Signature]</i>		
18	116021226	Nguyễn Ngọc Huyền	19/02/2003	Nữ	7,2	7,3	7,3	018	<i>[Signature]</i>		
19	116021238	Lê Đông Hồ	23/09/2003	Nam	7,2	7,0	7,1	019	<i>[Signature]</i>		
20	116021243	Dương A Kiệt	10/06/2003	Nam	9,7	7,0	8,4	020	<i>[Signature]</i>		

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....20.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:.....20.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....20.....

Tổng số tờ:.....20.....

Cán bộ coi thi 1:.....*[Signature]* Nguyễn Thanh Thanh

Cán bộ coi thi 2:.....

Điểm QT:.....50.....%; Điểm KT:.....50.....%

Trà Vinh, Ngày17..... tháng5..... năm2023

Cán bộ ghi điểm:.....*[Signature]* Phan Văn Hòa

Cán bộ kiểm tra:.....*[Signature]*

[Signature]
Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

1115
D71.109

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (84 -)/DA21YKD

CBGD: Nguyễn Quang Hùng (00589)

Hình thức đánh giá: TM.....

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

11 / 05 / 2023

Phòng thi: D71.109.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	116021254	Châu Ngọc Định	26/04/1992	Nam	7,2	5,5	6,4	001	Đinh		
2	116021260	Nguyễn Mạnh Hùng	10/09/1991	Nam	8,8	7,5	8,2	002			
3	116021285	Lê Trúc Phương	13/01/1990	Nữ	7,7	7,5	7,6	003			
4	116021289	Trương Thế Duy	03/05/1995	Nam	6,8	6,8	6,8	004			
5	116021315	Nguyễn Lý Vũ	27/01/1993	Nam	6,8	5,8	6,3	005			
6	116021317	Thạch Tô Hoàng Anh	05/11/2002	Nam	5,4	5,3	5,4	006			
7	116021318	Kim Thị Ngọc Hân	30/10/2002	Nữ	6,8	7,8	7,3	007			
8	116021319	Kim Trung Hiếu	04/03/2002	Nam	7,2	6,5	6,9	008			
9	116021320	Tăng Thị Hồng Phương	19/12/2002	Nữ	6,5	4,5	5,5	009			
10	116021321	Kim Minh Toàn	26/02/2002	Nam	5,4	7,8	6,6	010			
11	116021322	Nguyễn Khải Đạt	20/11/2002	Nam	9,3	6,0	7,7	011			
12	116021325	Nguyễn Tân Thành Long	21/04/2002	Nam	6,8	6,8	6,8	012			
13	116021326	Huỳnh Nhật Nam	01/07/2002	Nam	6,5	5,0	5,8	013			
14	116021331	Bùi Thị Cẩm Tiên	25/02/2002	Nữ	6,8	7,0	6,9	014			
15	116021370	Nguyễn Hữu Phúc	07/11/1994	Nam	9,3	7,3	8,3	015			
16	116021371	Nguyễn Lê Phương Tuyền	18/03/1992	Nữ	6,3	5,8	6,1	016			
17	116021383	Trần Thị Quế Anh	29/12/2003	Nữ	7,3	5,0	6,2	017			
18	116021384	Nguyễn Thanh Nhiều	21/04/2003	Nam	6,3	5,8	6,1	018			
19	116021385	Nguyễn Hồng Vân	11/03/2002	Nữ	6,1	5,5	5,8	019			
20	116021386	Trần Thanh Danh	23/05/2003	Nam	8,3	4,8	6,6	020			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 20

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 20

Tổng số tờ: 20

Cán bộ coi thi 1: Lê Thị Hằng Dương

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 17 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Tôn Tôn Ba

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Chi Linh

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (84 -)/DA21YKD

CBGD: Nguyễn Quang Hùng (00589)

Hình thức đánh giá: TM

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
11 / 05 / 2023

Phòng thi: 071.10.9

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	116021387	Lê Thị Trúc Ngân	13/10/1994	Nữ	8,2	8,0	8,1	021			
2	116021388	Nguyễn Thái Nguyên	02/06/1991	Nam	7,8	7,5	7,7	022			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 02

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 02

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 02

Tổng số tờ: 02

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 17 tháng 5 năm 2023

Cán bộ coi thi 1:

Cán bộ ghi điểm:

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra:

HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ**Danh Sách Ghi Điểm****Kết thúc học phần-Lần 1**

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (84 -)/DA21YKE

CBGD: Nguyễn Quang Hùng (00589)

Hình thức đánh giá:.....TN.....

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....11 /5/ 2023

Phòng thi:.....D71.10.8.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	116021199	Lâm Thị Thanh	Diệu	12/02/2002	Nữ	9,7	7,5	8,6	009	Ra	
2	116021207	Trần Diệu Bảo	Ngân	24/04/2003	Nữ	9,7	7,0	8,4	010	Phong	
3	116021225	Trương Cát	Hằng	30/11/2003	Nữ	7,5	8,8	8,2	011	hang	
4	116021248	Ngô Nhật	Anh	09/07/2003	Nữ	7,7	7,3	7,5	012	Ag	
5	116021252	Đoàn Gia	Khánh	19/09/2003	Nam	7,0	5,3	6,2	013	thanh	
6	116021283	Nguyễn Bích Lệ	Uyển	24/06/1989	Nữ	9,7	7,3	8,5	014	thuy	
7	116021288	Huỳnh Thị Kim	Dung	10/11/1992	Nữ	9,7	5,8	7,8	015	D	
8	116021300	Nguyễn Xuân	Phi	09/04/1992	Nam	9,7	6,8	8,3	016	ph	
9	116021323	Nguyễn Đức	Khánh	24/08/2002	Nam	3,2	7,5	5,4	017	th	
10	116021327	Lê Ngọc Liên	Nhi	25/11/2002	Nữ	9,7	7,5	8,6	018	Nhu	

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....10.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:10.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....10.....

Tổng số tờ:.....10.....

Điểm QT:.....50.....%; Điểm KT:.....50.....%

Trà Vinh, Ngày 17 tháng 5 năm 2023

Cán bộ coi thi 1:.....Nguyễn Thanh Thanh

Cán bộ ghi điểm:.....Pon Pon La

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....Nguyễn Thị Lành

1115
D71.107

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (84 -)/DA21YKE

CBGD: Nguyễn Quang Hùng (00589)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

11/5/23

Phòng thi: D71.107 (19/20)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	116020445	Lương Trọng Tùng	Lâm	21/01/2002	Nam	7,9	5,8	6,9	001	Lương	
2	116020535	Trịnh Bích	Quê	09/01/2002	Nữ	9,7	5,5	7,6	002	Trịnh	
3	116021012	Lê Kiều	Tú	15/08/2003	Nữ	9,0	7,0	8,0	003	Lê	
4	116021014	Nguyễn Hải	Đặng	04/01/2003	Nam	9,7	6,8	8,3	004	Nguyễn	68 SM
5	116021018	Hà Thanh	Nhân	27/06/2003	Nam	7,7	6,0	6,9	005	Hà	
6	116021043	Trần An	Khang	01/06/2002	Nam	9,3	7,0	8,2	006	Trần	
7	116021079	Nguyễn Mai Thúy	An	27/02/2003	Nữ	9,0	6,0	7,5	007	Nguyễn	
8	116021083	Trần Thông	Thuận	20/09/2003	Nam	6,5	5,8	6,2	008	Trần	
9	116021096	Vũ Anh	Duy	02/08/2003	Nam	7,6	5,8	6,7	009	Vũ	
10	116021099	Trần Quốc	Trí	17/05/2003	Nam	7,3	7,0	7,2	010	Trần	
11	116021104	Nguyễn Huy	Hoàng	29/08/2003	Nam	9,7	6,3	8,0	011	Nguyễn	
12	116021113	Bùi Minh	Thư	04/04/2003	Nữ	9,0	7,0	8,0	012	Bùi	
13	116021114	Trần Anh	Thư	27/12/2003	Nữ	9,3	7,5	8,4	013	Trần	
14	116021119	Phạm Trương	Tường	15/09/2003	Nam	7,2	7,8	7,5	014	Phạm	
15	116021122	Nguyễn Thành	Thái	21/07/2003	Nam	6,7	7,8	7,3	015	Nguyễn	
16	116021144	Nguyễn Thị	Nhung	15/12/2003	Nữ	9,0	7,3	8,2	016	Nguyễn	
17	116021145	Mai Phạm Đăng	Khoa	04/06/2003	Nam	9,7	7,8	8,8	017	Mai	
18	116021152	Phạm Hoàng Nam	Phương	04/10/2003	Nữ	9,0	5,8	7,4	018	Phạm	
19	116021158	Nguyễn Xuân	Quỳnh	04/08/2003	Nữ	9,7	7,3	8,5	019	Nguyễn	
20	116021183	Trịnh Thị Như	Quỳnh	19/05/2003	Nữ	9,0	5,5	7,3	020	Trịnh	
21	116021184	Phạm Anh	Khoa	26/04/2003	Nam	9,0	6,0	7,5	021	Phạm	
22	116021198	Nguyễn Bá Khánh	Trình	26/03/2003	Nam	6,7	7,3	7,0	022	Nguyễn	

Tổng số sv, hs trên danh sách: 22

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 22

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 22

Tổng số tờ: 22

Cán bộ coi thi 1:

Nguyễn Thị Linh

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 17 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm:

Trần Văn Khoa

Cán bộ kiểm tra:

Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

11/5
D71.107

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)
Số tín chỉ 2
Nhóm/Lớp: (84 -)/DA21YKF
CBGD: Nguyễn Quang Hùng (00589)

Hình thức đánh giá: TTV
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
11 / 05 / 2023
Phòng thi: D71.107

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	116021026	Nguyễn Gia Huy	09/11/2002	Nam	6,3	4,8	5,6	001	[Signature]		
2	116021031	Trần Khánh Duy	19/10/2003	Nam	6,0	4,5	5,3	002	[Signature]		
3	116021049	Nguyễn Thị Kim Ngân	17/06/2001	Nữ	9,3	6,8	8,1	003	[Signature]		
4	116021060	Bành Phương Duyên	24/04/2003	Nữ	8,6	6,3	7,5	004	[Signature]		
5	116021097	Trần Đỗ Thanh Thiện	09/10/2003	Nam	9,7	5,0	7,4	005	[Signature]		
6	116021106	Nguyễn Hà Nguyên Châu	07/12/2003	Nam	9,3	5,5	7,4	006	[Signature]		
7	116021127	Đỗ Lâm Tâm Như	02/10/2003	Nữ	9,3	7,0	8,2	007	[Signature]		
8	116021138	Cao Quang Sang	18/06/2003	Nam	6,8	5,0	5,9	008	[Signature]		
9	116021143	Nguyễn Chí Thành	03/09/2003	Nam	5,0	6,3	5,7	009	[Signature]		
10	116021171	Huỳnh Xuân Hồng	17/09/2001	Nữ	8,3	6,0	7,2	010	[Signature]		
11	116021246	Nguyễn Trần Hữu Luân	29/10/2003	Nam	9,0	7,3	8,2	011	[Signature]		
12	116021250	Huỳnh Hưng	19/02/2003	Nam	9,3	5,3	7,3	016	[Signature]		
13	116021275	Nguyễn Thị Anh Thư	30/12/1997	Nữ	8,6	5,8	7,2	021	[Signature]		
14	116021290	Nguyễn Hữu Điền	29/10/1990	Nam	7,2	5,0	6,1	022	[Signature]		
15	116021295	Đàm Thị Ánh Hồng	16/05/1992	Nữ	8,6	7,3	8,0	017	[Signature]		
16	116021312	Nguyễn Nhựt Trường	09/11/1995	Nam	9,3	6,5	7,9	012	[Signature]		
17	116021324	Lê Thị Ái Lil	23/10/2002	Nữ	7,0	5,5	6,3	018	[Signature]		
18	116021328	Nguyễn Minh Nhựt	08/06/2002	Nam	9,7	5,5	7,6	019	[Signature]		
19	116021330	Nguyễn Anh Thư	21/04/2002	Nữ	6,8	7,3	7,1	020	[Signature]		
20	116021342	Nguyễn Hoàng Phúc	24/11/2002	Nam	9,3	7,5	8,4	013	[Signature]		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20
Tổng số sv, hs dự đánh giá: 20
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 20
Tổng số tờ: 20

Cán bộ coi thi 1: [Signature]

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 15 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: [Signature]

Cán bộ kiểm tra: [Signature]

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm**Kết thúc học phần-Lần 1**

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (84 -)/DA21YKF

CBGD: Nguyễn Quang Hùng (00589)

Hình thức đánh giá: TH.....Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
11 / 05 / 2023Phòng thi: DĐ1-10.8

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	116021358	Nguyễn Văn Tài	28/07/2002	Nam	<u>9,2</u>	<u>6,3</u>	<u>7,8</u>	<u>014</u>	<u>Tài</u>		
2	116021359	Nguyễn Thanh Sang	08/05/2003	Nam	<u>7,3</u>	<u>4,0</u>	<u>5,7</u>	<u>015</u>	<u>Sang</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 02Tổng số sv, hs dự đánh giá: 02Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 02Tổng số tờ: 02Cán bộ coi thi 1: Thầy Nguyễn Thị LinhĐiểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %Trà Vinh, Ngày 15 tháng 5 năm 2023Cán bộ ghi điểm: Thầy Tôn Văn

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: ThầyNguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (84 -)/DA21THD

CBGD: Nguyễn Quang Hùng (00589)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

11 / 5 / 2023

Phòng thi: 07.1.108

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114321155	Ngô Thị Kim	Ngọc	18/12/2001	Nữ	5,8	6,8	6,3	004	<u>Ngoc</u>		
2	114321190	Lâm Thị Mỹ	Huyền	05/09/2003	Nữ	4,0	7,0	5,5	005	<u>Mh</u>		
3	114321341	Phạm Đoàn Phương	Quyên	31/10/2003	Nữ	5,9	5,5	5,7	006	<u>Quyên</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 03

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 03

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 03

Tổng số tờ: 03

Cán bộ coi thi 1: Đ. Nguyễn Thanh Thanh

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 17 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn Lê

Cán bộ kiểm tra: Thanh

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)
Số tín chỉ 2
Nhóm/Lớp: (84 -)/DA21DB
CBGD: Nguyễn Quang Hùng (00589)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
...11.../...5.../...2023
Phòng thi: 071.108

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	115621030	Huỳnh Đặng Phúc An	23/10/2003	Nam	4,5	6,8	5,7	001	<i>an</i>		
2	115621039	Hoàng Trung Hiếu	16/03/2003	Nam	4,7	6,0	5,4	002	<i>hiếu</i>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 02

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 02

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 02

Tổng số tờ: 02

Cán bộ coi thi 1: V+ Nguyễn Thanh Thanh

Trà Vinh, Ngày 17 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: *Trần Văn Ba*

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: *la le*

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (84 -)/DA21KTB

CBGD: Nguyễn Quang Hùng (00589)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

11 / 5 / 2023

Phòng thi: 071.10.8

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	111921165	Thạch Hoàng Thủy Tiên	25/09/2003	Nữ	7,5	6,5	7,0	003			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01

Tổng số tờ: 01

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thanh Thanh

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 12 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Quang

Sơn Sơn La

Cán bộ kiểm tra: Thanh

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (84 -)/DA21YTC

CBGD: Nguyễn Quang Hùng (00589)

Hình thức đánh giá: T.N

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

11 / 5 / 2023

Phòng thi: 07.110.8

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	116121007	Nguyễn Thị Thanh Xuân	13/12/2003	Nữ	5,8	6,0	5,9	019			
2	116121011	Bùi Ngọc Thúy Duy	04/06/2003	Nữ	4,7	7,8	6,3	020			
3	116121013	Phạm Thị Diễm Thuý	20/04/1991	Nữ	4,5	7,8	6,2	021			
4	116121014	Hoàng Trọng Nghĩa	11/12/1992	Nam	6,9	6,3	6,6	022			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 04

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 04

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 04

Tổng số tờ: 04

Cán bộ coi thi 1:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 17 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm:

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra:

Nguyễn Thị Lành